

CÔNG TY CỔ PHẦN WONS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN WONS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WONS VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: WONS VIETNAM JSC.,

2. Mã số doanh nghiệp: 0109052895

3. Ngày thành lập: 06/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 02A, Tầng 7, Horison Tower, Số 40 phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp lý, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán) (CPC 865)	7020(Chính)
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu và nhập khẩu các hàng hóa theo quy định của pháp luật	8299
3.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các loại hàng hóa theo quy định của pháp luật (CPC 622)	4690
4.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường (Không bao gồm thăm dò dư luận) (CPC 86401)	7320
5.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động tư vấn kỹ thuật (CPC 8672)	7110
6.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch, biên dịch (loại trừ dịch thuật công chứng và pháp lý) (CPC 8790)	7490
7.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
8.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: - Sản xuất phần mềm (CPC 842) - Thiết kế website (CPC 8499)	6201
9.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Tư vấn phần mềm và hệ thống máy tính (CPC 841)	6202

6. Vốn điều lệ: 2.100.000.000 VNĐ
tương đương 10.000.000 JPY (Mười triệu Yên Nhật)
Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 210.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN WONS	1 Chome-1-41 Shinden-cho, Uwajima-shi, Ehime-ken, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	168.000	1.680.000.000	80,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	168.000	1.680.000.000	80,000		
2	MIYAGAWA HIROYUKI	1-chome-2-9 Tsukamoto Matsuyama, Ehime-ken, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	6.300	63.000.000	3,000	TK5147366	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	6.300	63.000.000	3,000		

3	MẠNH THỊ THANH NGÀ	Phòng 616 Nơ 4A bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.300	63.000.000	3,000	013279572
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	6.300	63.000.000	3,000	
4	LÊ MINH THẮNG	70A Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.400	84.000.000	4,000	013003094
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	8.400	84.000.000	4,000	
5	KATO HIROKI	1-chome-1-30 Ebisuno-Cho Nishi Sakai-ku, Sakai, Osaka 590- 0948, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	6.300	63.000.000	3,000	TS0595233
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	6.300	63.000.000	3,000	

6	NINOMIYA NORIHITO	Phòng 406, Chung cư Apa, 1-2-12 Tsukuji-cho, Uwajima-shi, Ehime-ken, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	14.700	147.000.000	7,000	TK6339184
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	14.700	147.000.000	7,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN WONS	1 Chome-1-41 Shinden-cho, Uwajima-shi, Ehime-ken, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	168.000	1.680.000.000	80,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	168.000	1.680.000.000	80,000		

2	NINOMIYA NORIHITO	Phòng 406, Chung cư Apa, 1- 2-12 Tsukuji-cho, Uwajima-shi, Ehime-ken, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	14.700	147.000.000	7,000	TK6339184
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	14.700	147.000.000	7,000	
3	MIYAGAWA HIROYUKI	1-chome-2-9 Tsukamoto Matsuyama, Ehime-ken, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	6.300	63.000.000	3,000	TK5147366
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	6.300	63.000.000	3,000	
4	KATO HIROKI	1-chome-1-30 Ebisuno-Cho Nishi Sakai-ku, Sakai, Osaka 590- 0948, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	6.300	63.000.000	3,000	TS0595233
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	6.300	63.000.000	3,000	

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NINOMIYA NORIHITO Giới tính: Nam
 Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*
 Sinh ngày: 15/04/1972 Dân tộc: Quốc tịch: *Nhật Bản*
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*
 Số giấy chứng thực cá nhân: TK6339184
 Ngày cấp: 06/02/2012 Nơi cấp: *Bộ Ngoại Giao Nhật Bản*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 406, Chung cư Apa, 1-2-12 Tsukuji-cho, Uwajima-shi, Ehime-ken, Nhật Bản*
 Chỗ ở hiện tại: *Số 2507, Tòa nhà Golden Field, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội